

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 442/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Ngọc H - sinh năm 1985

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn Q - sinh năm 1972

Trú tại: tổ 28, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Ngọc H - sinh năm 1985 và ông Phạm Văn Q - sinh năm 1972. Cùng trú tại: tổ 28, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Phạm Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 02 của UBND phường H, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Phạm Văn Q cùng xác nhận có 03 con chung là: Phạm Văn A, sinh ngày 10.02.2009, Phạm Ngọc Thanh, sinh ngày 24.12.2011 và Phạm Công T, sinh ngày 23.3.2015. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc ba con chung là Phạm Văn A, sinh ngày 10.02.2009, Phạm Ngọc Thanh T, sinh ngày 24.12.2011 và Phạm Công T, sinh ngày 23.3.2015.

Bà Phạm Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Ngọc Thanh T và Phạm Công T mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11.2018

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông Phạm Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung; nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có
- Về án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do bà H đã nộp theo biên lai thu số 0005768 ngày 25.9.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy bà Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p. H, q. L, TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy